

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN Đ**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 05/2021/DS-ST*

*Ngày: 25- 5 -2021*

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về kiện đòi tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Trọng Hà - Ông Vũ Thanh Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Lâm Đồng.

Hôm nay vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST-DS ngày 08/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐST-DS ngày 16/4/2021 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐ-HPT ngày 07/5/2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

\* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1990 và bà Tô Thị Q, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt lần 2”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ1 trình bày:

Ngày 13/11/2016 (âm lịch) bà có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q vay số tiền 40.000.000 đồng và đến ngày 30/11/2016 bà cho vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q vay thêm 20.000.000 đồng. Bà đi lại đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q vẫn không trả. Vì vậy nay bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q trả lại cho bà số tiền của 02 lần vay 60.000.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh: Giấy vay tiền ngày 13/11/2016 (âm lịch) (Bản chính) có số tiền 40.00.000 đồng và 20.00.000 đồng, ký tên Nguyễn Văn K, Tô Thị Q.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Nguyễn Thị Đ1 vẫn yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q phải trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng.

Vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và không thể hiện ý kiến của mình về số tiền nợ trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về tố tụng:**

1.1. Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về kiện đòi tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

## 2. Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ1 yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*) của giấy vay nợ ngày 13/11/2016 (âm lịch) và ngày 30/11/2016.

Về giấy vay nợ được giao kết giữa bà Đ1 với vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q ngày 13/11/2016 (âm lịch) và ngày 30/11/2016 có số tiền 40.000.000 đồng và 20.000.000 đồng, ký tên người vay anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q là có thật đến nay vẫn chưa trả được.

Từ những nhận định trên nên yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ1 yêu cầu bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q trả số tiền còn nợ 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*) là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo hoãn phiên tòa để vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q trình bày ý kiến của mình về đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ1 nhưng vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Vụ án đã được đã tiến hành hòa giải nhưng không được lý do bị đơn vắng mặt.

2.2. Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ1 được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Đ1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 60.000.000 đồng  $\times$  5% = 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Là phù hợp Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 155, 166 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ1.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ1 số tiền là 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

## **2/ Về án phí:**

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Q phải nộp 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Đ1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0010033 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Lê Tiến Dũng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Các Hội thẩm nhân dân*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*

**Đinh Trọng Hà - Vũ Thanh Hương**

**Lê Tiến Dũng**











